

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 08/01/2024
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Ngô Văn Thi**

Ông **Lê Hữu Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1126/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1989; cư trú: Tổ 15, ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1990; cư trú: Tổ 12, ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà B nộp đơn xin ly hôn với ông T với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông, bà được hình thành là do mai mối rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T

không quan tâm chăm lo cho gia đình, ngoài ra ông còn có hành vi bạo lực đối với bà B. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà B đã về nhà mẹ ruột sống hơn hai năm nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Trần Hoàng Anh, sinh ngày 01/9/2015; Trần Anh Kỳ, sinh ngày 08/09/2019; Nguyễn Hoàng Em, sinh ngày 27/01/2022. Hiện nay cháu Hoàng Anh và cháu Anh Kỳ đang sinh sống cùng ông T, cháu Hoàng Em đang sống cùng bà B. Khi ly hôn bà B yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Hoàng Em, đồng ý cho ông T tiếp tục nuôi Hoàng Anh và Anh Kỳ và không yêu cầu cấp dưỡng.

Ông T vắng mặt, không có Tnh bày ý kiến.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Cháu Trần Hoàng Anh có biên bản ghi nhận ý kiến: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha, không yêu cầu gì về mẹ.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá Tnh hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo Xác nhận thông tin về cư trú ngày 26/11/2024 của Công an xã Phú Hội thể hiện ông Trần Văn T vẫn còn đăng ký thường trú tại tổ 12, ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Về tình trạng hôn nhân: Bà Thái Thị Kim Hai – mẹ ruột của bà Nhanh và bà Kiều Thị Phúc – mẹ ruột của ông Huy cho biết hôn nhân giữa bà Nhanh và ông Huy phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã dẫn đến bất hòa trong đời sống hôn nhân. Hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau, hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng không thành.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng...là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa bà B và ông T có mâu

thuần vợ chồng và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hôn nhân giữa bà B và ông T là do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang là hôn nhân hợp pháp; bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Nhanh được tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là tự tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nay bà B xin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ Bn đầu là do bất đồng quan điểm, thường hay gây nhau, bỏ mặc nhau, không quan tâm, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hiện tại bà B xác định là không còn tình cảm với ông T và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không có tiếng nói chung không thể tiếp tục chung sống với ông T.

Trong thời gian dài hai người không quan tâm nhau, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá Tnh chung sống bà B và ông T có 03 con chung tên Trần Hoàng Anh, sinh ngày 01/9/2015; Trần Anh Kỳ, sinh ngày 08/09/2019; Nguyễn Hoàng Em, sinh ngày 27/01/2022. Hiện nay cháu Hoàng Anh và cháu Anh Kỳ đang sinh sống cùng ông T, cháu Hoàng Em đang sống cùng bà B.

Bà B có yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Em, đồng ý cho ông T tiếp tục nuôi Hoàng Anh và Anh Kỳ và không yêu cầu cấp dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy từ lúc ly thân cho đến nay thì cháu Hoàng Em sống chung với bà B, cháu Hoàng Anh và Anh Kỳ sống chung với ông T, quan trọng hơn cháu Hoàng Anh có nguyện vọng được tiếp sống cùng ông T nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà B và công nhận sự tự nguyện của bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con, tuy nhiên ông T vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà B khai không có. Do ông T vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông T có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà B là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé B được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung:

Giao cháu Trần Hoàng Anh, sinh ngày 01/9/2015; Trần Anh Kỳ, sinh ngày 08/09/2019 cho ông Trần Văn T nuôi dạy.

Giao cháu Nguyễn Hoàng Em, sinh ngày 27/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Bé B nuôi dạy.

Công nhận sự tự nguyện của bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung và ngược lại. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010067 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà B đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2025) các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thanh Hồng Phượng được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi